



**CAT LAI
PORT JSC**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh

Website: <http://catlaipor.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 3/2026

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
3.1. Các khoản đầu tư lớn	12
3.2. Công ty con	13
3.3. Công ty liên kết	13
4. Tình hình tài chính	13
4.1. Tình hình tài chính	13
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
5.1. Cổ phần	14
5.2. Cơ cấu cổ đông	14
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	15
5.5. Các chứng khoán khác	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
6.1. Tác động lên môi trường	15
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	15
6.3. Tiêu thụ năng lượng	15
6.4. Tiêu thụ nước	15
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	16
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	17
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	17



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
2. Tình hình tài chính	18
2.1. Tình hình tài sản	18
2.2. Tình hình nợ phải trả	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	22
 IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	 24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	25
 V. Quản trị công ty	 26
1. Hội đồng quản trị	26
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	26
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	26
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị	26
1.4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành	30
1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị	30
2. Ban Kiểm soát	30
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	30
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát	30
2.3. Kết quả giám sát hoạt động Công ty năm 2024	32
2.4. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát	35
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	35
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác	35
3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	36
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	36
3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	36
 VI. Báo cáo tài chính	 37
1. Ý kiến kiểm toán	37
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)	37

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/8/2007 và thay đổi lần thứ 12 ngày 29/12/2025.
- **Vốn điều lệ:** 340.000.000.000 VND
- **Vốn chủ sở hữu:** 591.863.062.195 VND (tại ngày 31/12/2025)
- **Địa chỉ:** Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Số điện thoại:** 028.3742.3499
- **Số fax:** 028.3742.3500
- **Website:** www.catlaiport.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** CLL
- **Quá trình hình thành và phát triển:**
 - Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/8/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (20,89% vốn điều lệ). Công ty được thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng Container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.HCM cấp ngày 09/6/2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng - Cát Lái của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và TP.HCM.
 - Giai đoạn tháng 9/2007 đến hết tháng 12/2008: Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: 04 cầu khung Mijack, 02 cầu bờ K.E.
 - Ngày 30/5/2008: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
 - Ngày 07/1/2009: Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.
 - Ngày 31/7/2009: Công ty thay đổi giấy kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tháng 12/2009: Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến tàu B7).

- Tháng 8/2011: Chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/GCN- UBCK ngày 18/8/2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.

- Năm 2012:

- ✓ Tháng 4/2012: Đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7.

- ✓ Tháng 6/2012: Góp vốn đầu tư 2.258.600.000 đồng vào Công ty CP Cao su TP.HCM (tỷ lệ góp vốn 0,72%/VĐL).

- ✓ Tháng 9/2012: Đưa vào khai thác 02 cầu khung RTG 6+1 hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng.

- Năm 2013:

- ✓ Tháng 1/2013: Thành lập Phòng Điều hành Logistics theo chủ trương mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ✓ Tháng 3/2013: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

- ✓ Từ tháng 3/2013 đến hết 12/2013: Đầu tư 20 xe đầu kéo và 40 sơ-mi rơ-mooc phục vụ hoạt động vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

- Năm 2014:

- ✓ Đầu tư thêm 20 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 08/7/2014: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, mã chứng khoán: CLL.

- Năm 2015:

- ✓ Đầu tư thêm 07 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 26/6/2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

- ✓ Ngày 13/7/2015: Thay đổi lần 01 về chứng nhận đăng ký chứng khoán, theo đó số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 10.000.000 cổ phiếu.

- ✓ Ngày 24/7/2015: Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 đồng lên 340.000.000.000 đồng theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22/7/2015.

I. THÔNG TIN CHUNG

✓ Tháng 10/2015: Hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại cảng Cát Lái.

- Năm 2016:

✓ Đầu tư thêm 20 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- Năm 2018:

✓ Tháng 1/2018: Góp thêm 12.000.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ chiếm giữ lên 54,29% vốn điều lệ.

✓ Tháng 8/2018: Mua đất chuẩn bị xây dựng nhà văn phòng Công ty.

- Năm 2019:

✓ Mua 2.523.400 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Công ty CP Tân Cảng Quế Võ (Bắc Ninh).

- Năm 2021:

✓ Đầu tư xây dựng công trình trụ sở văn phòng Công ty tại vị trí trung tâm Quận 2 (nay là Phường Cát Lái, Tp. HCM). Công trình thuộc thửa đất số: 789 (số cũ: 119-10), tờ bản đồ 19, Phường Cát Lái, Tp.HCM.

- Năm 2022:

✓ Công ty đã hoàn tất cập nhật và nhận Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ngày 09/2/2023 cho công trình trụ sở văn phòng Công ty tại 50 Nguyễn Văn Kinh, P. Cát Lái, Tp. HCM.

- Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển, đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các sự kiện khác:

- Năm 2017:

✓ Tháng 6/2017: Công ty được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

✓ Tháng 8/2017: Công ty được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp. HCM.

- Năm 2018:

✓ Tháng 6/2018: Công ty được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

- Năm 2020:

✓ Tháng 3/2020: Công ty được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Chủ tịch UBND Tp. HCM.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Năm 2022:

- ✓ Tháng 8/2022: Công ty được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ năm 2017 - 2021.

- ✓ Tháng 10/2022: Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ năm 2017 - 2021, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;

- Kinh doanh khai thác cảng biển;

- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

2.2. Địa bàn kinh doanh

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị xếp dỡ tại Cảng Tân Cảng - Cái Lái, 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. HCM.

- Công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải các tuyến Bắc – Nam.

- Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cảng Đức Long tại xã Châu Phong và xã Đức Long, thị xã Quế Võ (nay là xã Phù Lãng), tỉnh Bắc Ninh, kinh doanh chính là cung ứng dịch vụ cảng biển, khai thác cảng biển, xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị xếp dỡ tại Cảng Đức Long, Bắc Ninh.

- Công ty CP Cao su TP.HCM (Công ty góp vốn đầu tư 2.258.600.000 đồng, tỷ lệ góp vốn 0,72%/VĐL) thực hiện dự án trồng và khai thác cao su tại Nam Lào theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP.HCM, và đã tiến hành các thủ tục hợp tác với chính quyền địa phương các tỉnh Champasak, Attapeu (Lào) xin giấy phép, ký hợp đồng về đầu tư trồng cao su và thực hiện trồng và chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật trồng cao su trên đất rừng khộp nghèo ngập úng của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

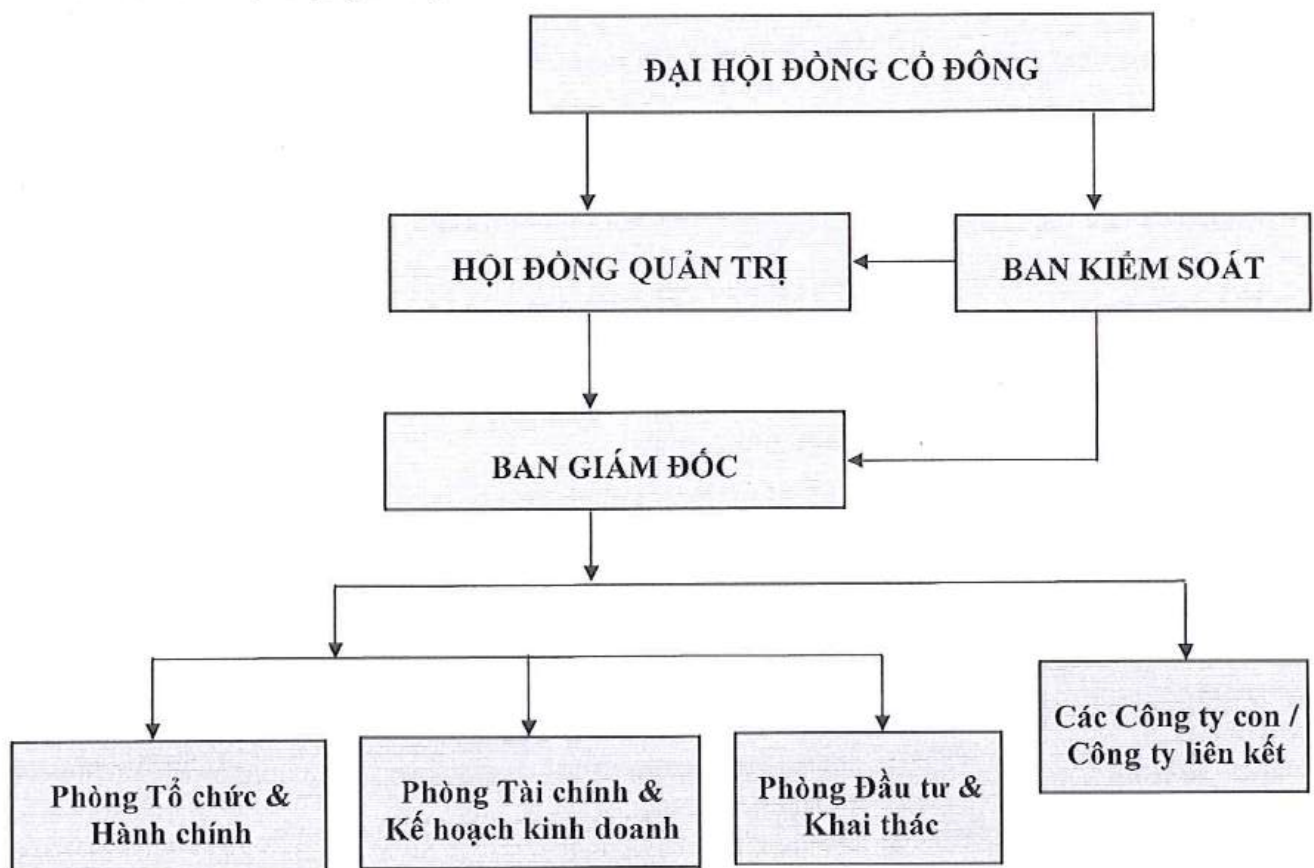
I. THÔNG TIN CHUNG

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Ban Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



I. THÔNG TIN CHUNG

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	43 đường số N2, KDC Mega Village, KP3, P. Long Trường, TP. HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	19.000.000.000 VNĐ	54,29%
2	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Thôn Kiều Lương, Xã Phù Lãng, Tỉnh Bắc Ninh	Dịch vụ cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	78.225.000.000 VNĐ	20,00%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty được thành lập với mục đích: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại nguồn lợi nhuận ngày càng tăng cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

- Hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng.

- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành; xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên.

- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi: cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, cầu tàu.

- Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty để cùng với Tổng Công ty phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nỗ lực hoàn thiện để trở thành Công ty có chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về dịch vụ khai thác cảng cũng như dịch vụ logistics.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền

I. THÔNG TIN CHUNG

với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động. Các hoạt động an toàn hàng hải, an ninh cảng biển, phòng cháy chữa cháy,... luôn được triệt để tuân thủ.
- Luôn tích cực vận động, ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn và cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro tài chính

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

- Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt.

Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để kịp thời đôn đốc thu hồi các khoản đến hạn.

- Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng uy tín ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

- Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm các rủi ro về lãi suất và giá chứng khoán.

- Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

- Rủi ro về giá chứng khoán: Mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không có.

5.2. Rủi ro về môi trường

- Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hoá nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận

I. THÔNG TIN CHUNG

chuyển và xử lý các nguồn rác thải. Ngoài ra, còn có những mối nguy hại vật lý: các sự cố cháy nổ, sự cố điện, nhiệt.

- Đánh giá về tiềm năng ảnh hưởng sức khỏe con người là việc đảm bảo điều kiện làm việc và lao động, sức khỏe, mức công việc, độ cao, tiếng ồn, bức xạ, an toàn và an ninh cộng đồng.

- Công trình cầu cảng có vị trí địa lý nằm ở gần ngã 3 sông và chịu ảnh hưởng của việc khai thác cát của công trình lân cận nên có nguy cơ dòng chảy làm xói mòn gây sạt lở đất làm chuyển vị công trình.

- Sự sụt lún của khu bãi container, do điều kiện địa hình, địa chất và kết cấu nền đất chung toàn khu vực là đất yếu và không được xử lý nền đất yếu trước khi thi công kết cấu áo bãi (khi xây dựng cần đầu tư nhiều trong việc san lấp, tôn tạo, gia cố nền móng công trình và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác).

Công ty luôn kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, xử lý chất thải, việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động, PCCN và bảo vệ môi trường,... Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các cơ quan ban ngành trong việc thực hiện các kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra theo quy định.

Công ty cũng đã ký kết những hợp đồng bảo hiểm phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	<u>TH 2025</u> <u>KH 2025</u>	<u>TH 2025</u> <u>TH 2024</u>
Tổng doanh thu	249.775.697.583	264.303.000.000	208.942.450.645	94,50%	119,54%
Lợi nhuận trước thuế	116.484.132.444	104.616.000.000	119.887.840.520	111,34%	97,16%
Lợi nhuận sau thuế	94.382.840.157	84.736.000.000	95.924.290.680	111,38%	98,39%

- Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 20/6/2025.

- Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu và lợi nhuận.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	<u>TH 2025</u> <u>KH 2025</u>	<u>TH 2025</u> <u>TH 2024</u>
Tổng doanh thu	410.357.365.424	321.225.000.000	336.040.025.024	127,75%	122,12%
Lợi nhuận trước thuế	127.602.758.612	115.420.000.000	124.128.297.191	110,56%	102,80%
Lợi nhuận sau thuế	103.019.302.788	93.413.000.000	99.155.142.068	110,28%	103,90%
- LNST của Công ty mẹ	98.662.910.729	89.656.000.000	97.374.835.265	110,05%	101,32%
- LNST của cổ đông không kiểm soát	4.356.392.059	3.757.000.000	1.780.306.803	115,95%	244,70%

- Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 20/6/2025.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành nhiệm kỳ IV (27/06/2023 – 2028) trong năm 2025:

1. Ông Nguyễn Thành Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 03/06/2024)

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
 - Sở hữu cá nhân : 2.886 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Đại diện sở hữu : 8.716.170 cổ phần, chiếm 25,636% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

2. Ông Tạ Cao Thái – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

- Phó Giám đốc, Trưởng phòng Đầu tư Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP.

- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu : 7.498.750 cổ phần, chiếm 22,055% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

3. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kiến trúc sư.

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

4. Ông Phạm Hiếu Đạo – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân QTKD; Thạc sỹ TC & QL vận tải.

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không.

- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

- Sở hữu cá nhân : 4.607 cổ phần, chiếm 0,014% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

5. Ông Hoàng Đức Thịnh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị chuỗi cung ứng.

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

- Giám đốc Trung tâm điều độ cảng - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6. Ông Nguyễn Châu Bảo – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Nhân viên Lực lượng TNXP.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

7. Bà Nguyễn Huỳnh Mai – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Giám đốc P. Kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 5.500 cổ phần, chiếm 0,016% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

8. Ông Hoàng Minh Thảo – Phó Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 589.690 cổ phần, chiếm 1,73% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: 793.100 cổ phần, chiếm 2,33% vốn điều lệ.

9. Ông Nguyễn Viết Trường – Kế toán trưởng:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Tài chính - Kế toán, chuyên ngành tài chính tín dụng.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Trưởng BKS Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
 - Kế toán trưởng Công ty CP Tân Cảng Quế Võ.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Thay đổi về nhân sự Ban điều hành: Trong năm 2025 Ban điều hành không có thay đổi nhân sự.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 40 người.

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty năm 2025: Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo Thỏa ước Lao động 2025 đã ban hành như: các chế độ bảo hiểm, hỗ trợ tiền ăn ca, hỗ trợ gia đình người lao động gặp khó khăn, chế độ thai sản cho lao động nữ, chế độ hiếu hi và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ, chế độ nghỉ dưỡng, chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật,... theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động hội thao và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án sửa chữa kè bờ và Cầu cảng 2.200 DWT:

- Tổng mức đầu tư: 13.394.325.258 đồng.
- Hạng mục sửa chữa cầu cảng và kè bờ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 07/12/2025, đang thực hiện gói thầu nạo vét và đê bao bãi chứa chất thải nạo vét.

- Dự kiến quyết toán vốn đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư: Quý I/2026.

- Mua sắm thiết bị đầu cầu Liebherr mới FCC 230 45(40)/26,5(29,5) cho cầu Liebherr LB06:

- Tổng mức đầu tư: 27.292.410.837 đồng.
- Đã lắp đặt thiết bị đầu cầu và đưa vào sử dụng từ tháng 5/2025.
- Dự kiến quyết toán vốn đầu tư: Quý I/2026.
- Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái.
- Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 64.215.700.203 đồng.
- HĐQT đã thông qua BCNCKT và KHLCNT của Dự án theo NQ số 09/HĐQT-2025 ngày 10/12/2025.
- Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công: Quý I/2026.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Quý I/2026.
- Thi công xây dựng công trình: Quý I-II/2026.
- Nghiệm thu, bàn giao, đưa công trình vào khai thác: Quý II/2026.
- Quyết toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư: Quý III/2026.

3.2. Công ty con

Tháng 06/2015, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7 tỷ đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

Tháng 01/2018, Công ty đã đầu tư thêm 12 tỷ đồng trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ góp vốn lên 54,29%.

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có kết quả kinh doanh như sau:

- Tổng Doanh thu : 224.637.198.650 đồng, đạt 128,92% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế : 12.011.771.167 đồng, đạt 116,11% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế : 9.529.607.630 đồng, đạt 115,96% kế hoạch năm.

3.3. Công ty liên kết

Tháng 12/2019, hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu toàn bộ 2.523.400 cổ phần Công ty CP Cảng ICD Quế Võ (nay đổi tên là Công ty CP Tân Cảng Quế Võ) của ông Đoàn Văn Xuân sang sở hữu của Công ty CP Cảng Cát Lái, chiếm tỷ lệ 20%/VĐL. Công ty CP Tân Cảng Quế Võ hiện đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng công trình giai đoạn 2.

Năm 2025, Công ty CP Tân Cảng Quế Võ đạt kết quả như sau:

- Tổng Doanh thu : 69.044.409.360 đồng, đạt 97,18% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế : 46.511.856.637 đồng, đạt 108,95% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế : 37.059.198.766 đồng, đạt 109,00% kế hoạch năm.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			BCTC hợp nhất		
	Năm 2025	Năm 2024	%	Năm 2025	Năm 2024	%
Tổng giá trị tài sản	641.502	618.211	103,8%	724.228	681.711	106,2%
Doanh thu thuần	235.398	190.945	123,3%	399.335	322.589	123,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	116.429	119.594	97,4%	122.807	121.666	100,9%
Lợi nhuận khác	55	294	18,7%	4.796	2.463	194,7%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			BCTC hợp nhất		
	Năm 2025	Năm 2024	%	Năm 2025	Năm 2024	%
Lợi nhuận trước thuế	116.484	119.888	97,2%	127.603	124.128	102,8%
Lợi nhuận sau thuế	94.383	95.924	98,4%	103.019	99.155	103,9%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	7,12	13,84
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	7,20	14,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,08	0,04
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,08	0,04
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	22,13	10,85
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	37,37%	31,02%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH (ROE)	15,93%	16,20%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	14,98%	15,58%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	40,09%	50,24%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	49,46%	62,63%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 34.000.000 phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	19.545.000	57,49%
2	Cổ đông nhỏ	14.455.000	42,51%
	Tổng cộng (1+2)	34.000.000	100,00%
3	Cổ đông tổ chức	22.308.393	65,61%
4	Cổ đông cá nhân	11.691.607	34,39%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

	Tổng cộng (3+4)	34.000.000	100,00%
5	Cổ đông trong nước	32.504.701	95,60%
6	Cổ đông nước ngoài	1.495.299	4,40%
	Tổng cộng (5+6)	34.000.000	100,00%
7	Cổ đông nhà nước	16.214.920	47,69%
8	Cổ đông khác	17.785.080	52,31%
	Tổng cộng (7+8)	34.000.000	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quy trình khai thác cảng Công ty, ngoài sử dụng năng lượng điện, các thiết bị cầu còn có thể sử dụng nhiên liệu xăng, dầu khi cần thiết (trong trường hợp khi gặp sự cố về điện, sửa chữa, bảo dưỡng,...).

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty hiện đang khai thác 03 cầu giàn KE, 04 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 và 01 cầu bờ Liebherr tại cảng Tân Cảng - Cát Lái. Tất cả các thiết bị cầu này đều tiêu thụ năng lượng điện để hoạt động.

Chi phí điện phục vụ sản xuất kinh doanh do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là bên thuê và trực tiếp khai thác cơ sở hạ tầng chi trả. Chi phí điện và nước (mục 6.4) khối văn phòng sử dụng trong năm 2025 là 170.263.369 đồng.

6.4. Tiêu thụ nước

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Về chi phí nước tiêu thụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: do Công ty hoạt động chung trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại cảng Tân Cảng - Cát Lái nên sử dụng chung hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nước của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ nước uống và nước sinh hoạt văn phòng.

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động

Lao động hiện có tại thời điểm 31/12/2025 : 40 người

Số lao động tăng trong kỳ : 01 người

Tổng số lao động bình quân năm 2025 : 40 người

- Tiền lương

Tổng quỹ tiền lương năm 2025 : 18.902.000.000 đồng, trong đó:

• Quỹ lương Người lao động : 13.179.264.913 đồng (bằng 10,87% trên

Tổng Doanh thu tính lương trừ Tổng Chi phí không lương).

• Quỹ lương Ban điều hành : 5.722.735.087 đồng (bằng 4,72% trên

Tổng Doanh thu tính lương trừ Tổng Chi phí không lương).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty ký hợp đồng với Trung tâm y tế Tân Cảng để cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Đồng thời nhằm ngăn chặn bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, Công ty đã cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, PCCC và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, PCCN cho toàn bộ cán bộ nhân viên; chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật.

Người lao động làm việc tại Công ty không chỉ được nhận lương, thưởng cuối năm, tháng lương thứ 13, mà còn được hưởng nhiều chính sách, chế độ khác. Điển hình như trao thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà nước đối với người

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

lao động. CBCNV đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Công đoàn đã xây dựng nhiều chương trình chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV. Cụ thể như, quan tâm thực hiện tốt chế độ đối với CBCNV hàng năm có các chế độ phúc lợi như: tham quan du lịch hàng năm, hỗ trợ tiền ăn ca, nhận trợ cấp đột xuất (khi ốm đau bệnh tật, tử thân phụ mẫu, vợ / chồng, con bị bệnh,...), nhận các chế độ hiếu - hỉ, quà tết, quà trung thu, quà cho các bé thiếu nhi,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/người/năm.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2025, Công ty có những hoạt động hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như:

- Đóng góp vào các hoạt động do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn phát động như: Quỹ Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sỹ và hoạt động đền ơn đáp nghĩa; Quỹ Bảo trợ trẻ em; Ủng hộ Nhân dân CuBa; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.
- Đóng góp vận động Chăm sóc người nghèo, không bỏ người nghèo ở lại phía sau do Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong phát động.
- Hỗ trợ thân nhân NLD bị ảnh hưởng bởi thiên tai bão lụt trong năm 2025.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng để phát triển thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Tổng doanh thu đạt 249,78 tỷ đồng, bằng 94,50% kế hoạch năm và bằng 119,54% so với thực hiện năm 2024.
- Tổng chi phí là 133,29 tỷ đồng, bằng 83,47% kế hoạch năm và bằng 149,67% so với thực hiện năm 2024.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 116,48 tỷ đồng, bằng 111,34% kế hoạch năm và bằng 97,16% so với thực hiện năm 2024.
- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 94,38 tỷ đồng, bằng 111,39% kế hoạch năm và bằng 98,39% so với thực hiện năm 2024.
- Nộp ngân sách nhà nước: 40,6 tỷ đồng, trong đó Thuế TNDN phải nộp 22,1 tỷ đồng.

- Đánh giá khả năng sinh lời năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản BQ = 14,98%
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH BQ = 15,93%
- Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần = 40,09%
- Tỷ số LN từ HĐKD / DT thuần = 49,46%

- Đánh giá khả năng thanh toán năm 2025:

- Khả năng thanh toán nhanh = 7,12 lần
- Khả năng thanh toán ngắn hạn = 7,20 lần
- Nợ phải trả / Vốn CSH = 0,08 lần

➔ Công ty có nền tài chính lành mạnh, các khả năng thanh toán tốt.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cuối năm 2025		Đầu năm 2025		Cuối năm Đầu năm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	203.068.572.377	56,80%	91.729.692.660	26,15%	221,38%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	110.600.000.000	30,94%	185.000.000.000	52,73%	59,78%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	38.971.187.568	10,90%	66.361.292.132	18,92%	58,73%
4	Hàng tồn kho	3.943.447.455	1,10%	5.530.675.211	1,58%	71,30%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

5	Tài sản ngắn hạn khác	936.095.797	0,26%	2.189.509.160	0,62%	42,75%
	Tổng cộng	357.519.303.197	100,00%	350.811.169.163	100,00%	101,91%

- Tài sản dài hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cuối năm 2025		Đầu năm 2025		Cuối năm Đầu năm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	-
2	Tài sản cố định	160.883.489.011	56,65%	152.948.920.997	57,20%	105,19%
3	Tài sản dở dang dài hạn	10.047.527.048	3,54%	1.304.512.479	0,49%	770,21%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	97.846.690.394	34,46%	97.846.690.394	36,59%	100,00%
5	Tài sản dài hạn khác	15.205.285.969	5,35%	15.300.027.888	5,72%	99,38%
	Tổng cộng	283.982.992.422	100,00%	267.400.151.758	100,00%	106,20%

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cuối năm 2025		Đầu năm 2025		Cuối năm Đầu năm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	49.639.233.424	100,00%	24.939.698.739	100,00%	199,04%
	Phải trả người bán	31.711.092.797	63,88%	5.602.979.789	22,47%	565,97%
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	0,00%	-	0,00%	-
	Thuế và các khoản phải nộp	4.605.209.892	9,28%	5.903.625.559	23,67%	78,01%
	Phải trả người lao động	4.543.507.611	9,15%	4.447.246.526	17,83%	102,16%
	Chi phí phải trả	-	0,00%	8.314.352	0,03%	0,00%
	Phải trả ngắn hạn khác	6.242.321.130	12,58%	6.221.297.527	24,95%	100,34%
	Vay và nợ ngắn hạn	-	0,00%	-	0,00%	-
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.537.101.994	5,11%	2.756.234.986	11,05%	92,05%
2	Nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	-
	Phải trả dài hạn khác	-	0,00%	-	0,00%	-
	Vay và nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	-
	Tổng cộng	49.639.233.424	100,00%	24.939.698.739	100,00%	199,04%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo bảng số liệu trên, nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm 2025 tăng 99,04% so với tại thời điểm đầu năm 2025, trong đó toàn bộ là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

- Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và trong năm 2025 không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường.

- Tỷ lệ Nợ / Tổng tài sản năm 2025 tăng từ 4,03% lên 7,74%. Công ty hoàn toàn có đủ năng lực để trả các khoản nợ.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Không có.

- Ảnh hưởng chênh lệch của lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm Công ty không phát sinh khoản vay ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025 Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Hiện có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Đặc điểm tình hình

- Công ty hoạt động trong cùng hệ thống của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. Do vậy, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty sẽ gắn liền với định hướng chung của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Tình trạng kỹ thuật các phương tiện xếp dỡ ngày càng cũ, hư hỏng nhiều; do vậy năng suất hạn chế hơn và chi phí dành cho sửa chữa phương tiện tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4.2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả khai thác cầu tàu, bãi hàng, cũng như đảm bảo an toàn hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Sửa chữa cầu cảng số 7 và cầu cảng 2.200DWT nhằm tối ưu hóa cầu bến cho Cảng Cát Lái.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Các định hướng phát triển chung trong hệ thống Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG):

- Tiếp tục ký kết phụ lục hợp đồng dịch vụ cung ứng cảng biển với TCT TCSG (đơn giá giữ nguyên so với năm 2025). Sau khi Công ty hoàn tất các thủ tục, hạng mục xây dựng sẵn sàng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT – Cầu cảng số 7 và tàu có trọng tải đến 5.000 DWT – Cầu cảng 2.200 DWT thì sẽ điều chỉnh tăng thêm giá cho thuê cơ sở hạ tầng.

- Tiếp tục ký kết hợp đồng xếp dỡ container bằng cầu LB06 tại bến sà lan với TCT TCSG (đơn giá giữ nguyên không đổi so với năm 2025, trong năm 2025 đã đàm phán thành công tăng giá dịch vụ 10% so với năm 2024).

- Tiếp tục ký kết phụ lục hợp đồng cung cấp thiết bị xếp dỡ (04 cầu RTG 6+1) tại bãi hàng cho TCT TCSG (đơn giá giảm 5% so với năm 2025).

- Tiếp tục ký kết hợp đồng thuê văn phòng tại cảng Tân Cảng - Cát Lái, hợp đồng khám sức khỏe cho CBNV của Công ty với TCT TCSG.

- Tăng cường nghiên cứu thị trường phát triển hoạt động dịch vụ Logistics.

- Các định hướng và chính sách với Công ty con – Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái (CIL):

- Tăng cường quản trị nội bộ, kiểm soát chặt chẽ chi phí để tăng hiệu suất khai thác phương tiện, nâng cao hiệu quả SXKD, phát triển khách hàng,... nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra.

- Tiếp tục thuê 02 cầu RTG 6+1 của CIL để nâng hạ container tại bãi Cảng Tân Cảng - Cát Lái, đơn giá năm 2026 so với năm 2025 sẽ giảm tương ứng so với giá cho TCT thuê.

- Tiếp tục thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán với CIL (đơn giá tối thiểu 10 triệu đồng/tháng chưa bao gồm thuế GTGT).

4.3. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn năm 2026:

Stt	Tên hạng mục	Kế hoạch 2026		
		Giá trị đầu tư (đồng)	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
I	Thông qua đầu tư, sửa chữa lớn	88.252.303.775		
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.375.408.585	8 tháng	100% Vốn tự có của Công ty
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655	140 ngày	
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655	140 ngày	
4	Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái	64.215.700.203	12 tháng	

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

5	XDM Trạm biến áp 2.000kVA - 22/0,4kV và nâng cấp hệ thống điện Trạm điện Số 5	8.158.951.677	10 tháng	
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	13.895.612.236		
1	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	3.930.000.000	12 tháng	100% Vốn tự có của Công ty
2	Mua sắm vật tư thay thế hệ thống điện cho cầu bờ STS Q16	9.965.612.236	18 tháng	

4.4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
Tổng doanh thu	233.766.000.000	206.467.000.000	387.356.000.000
Tổng chi phí	143.770.000.000	195.155.000.000	296.288.000.000
Lãi lỗ Công ty LD, LK			7.760.000.000
Lợi nhuận trước thuế	89.996.000.000	11.312.000.000	98.828.000.000
Lợi nhuận sau thuế	73.446.000.000	8.880.000.000	79.846.000.000
- LNST của Công ty mẹ			75.787.000.000
- LNST của cổ đông không kiểm soát			4.059.000.000

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến loại trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả người lao động Công ty đều được ký Hợp đồng lao động theo đúng luật và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật. Người lao động Công ty

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc / tuần và 8 giờ / ngày đối với khối lao động gián tiếp và chế độ làm việc theo ca với khối sản xuất trực tiếp. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.

Trong năm, cũng đã sắp xếp lại một số vị trí phù hợp với tình hình tổ chức Công ty, xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả, đảm bảo đội ngũ nhân sự có chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên, đối với các cán bộ trẻ có năng lực tốt sẽ tạo điều kiện cho đi học các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, các hoạt động cộng đồng luôn được Công ty quan tâm bên cạnh việc sản xuất kinh doanh chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết thúc năm tài chính 2025, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đặt ra.

Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường:

- Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định.
- Tích cực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết người lao động với Công ty thành một khối lợi ích không thể tách rời nhằm nâng cao hiệu suất lao động, sử dụng hiệu quả những nguồn lực sẵn có.
- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Công tác an sinh – xã hội, các hoạt động đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi xã hội.
- Tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

Với những tác động tích cực về kinh tế, môi trường và xã hội này, Công ty đã tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và góp phần nâng tầm giá trị doanh nghiệp một cách bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Công ty luôn thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát, vì vậy công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc thuận lợi, việc giám sát của HĐQT và của Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ.

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển tạo niềm tin cho các cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2025 đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo Công ty phát triển bền vững và tuân thủ đúng pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026: Tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ.

- Tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của trang thiết bị.
- Tiếp tục phát triển ổn định về quy mô, lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đúng hướng, đúng trình tự, thủ tục.
- Luôn có trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.
- Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty, đảm minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định.
- Nâng cao khả năng phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro về an toàn PCCC, an toàn lao động, an toàn giao thông,...
- Đảm bảo thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với người lao động Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác.
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tối ưu dòng vốn đầu tư của các cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm có 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên không điều hành và 02 thành viên độc lập không điều hành, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành:

Stt	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Nguyễn Thành Sơn	0,008%	25,636%			1
2	Ông Tạ Cao Thái	0%	0%	✓		1
3	Ông Lê Chí Đăng	0%	0%			1
4	Ông Phạm Hiếu Đạo	0,014%	0%			1
5	Hoàng Đức Thịnh	0%	0%	✓		1
6	Ông Nguyễn Châu Bảo	0%	0%	✓	✓	1
7	Bà Nguyễn Huỳnh Mai	0,016%	0%	✓	✓	1

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-2023 ngày 27/06/2023 của Hội đồng quản trị T phân công:

- Ông Nguyễn Châu Bảo phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2025.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 20/06/2025.

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Chỉ đạo tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị; nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết / Quyết định / Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

• Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 09 Nghị quyết liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, bổ nhiệm nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, chi tiết như sau:

Ban hành Nghị quyết, thông qua Tờ trình:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ- HĐQT-2025	26/3/2025	– Thông qua Kế hoạch thực hiện công tác kiểm toán nội bộ giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024. – Thông qua đề xuất chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ là Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế PNT.
2.	02/NQ- HĐQT-2025	28/4/2025	– Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: + Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 17g00 ngày 26/5/2025; + Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: 14g00 ngày 20/6/2025. – Thông qua Dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. – Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; giữa Công ty với Công ty mà thành viên

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			HDQT, BKS, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HDQT, Giám đốc trong thời gian 03 năm trở lại đây: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái; Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép.
3.	03/NQ-HDQT-2025	07/5/2025	- Thông qua kết quả SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2024: + Kết quả SXKD Công ty mẹ; + Kết quả SXKD hợp nhất; + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua kết quả đầu tư năm 2024. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HDQT năm 2024: + Chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2024, quỹ thưởng vượt kế hoạch năm 2023. + Quỹ lương năm 2024. + Báo cáo giám sát tài chính năm 2024 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái (CIL), Công ty CP Tân Cảng Quốc Võ (TCQV), Công ty CP Cao su Tp.HCM (CSHCM). - Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2025: + Kế hoạch SXKD Công ty mẹ năm 2025; + Kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2025. + Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. - Kế hoạch tiền lương năm 2025. - Kế hoạch thù lao HDQT, BKS năm 2025. - Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025. - Thông qua chủ trương đầu tư Dự án sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng cổ phần Cát Lái. - Thông qua quyết toán dự án hoàn thành Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7 - Cảng Cổ phần Cát Lái. - Thông qua đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025.
4.	04/NQ-HDQT-2025	07/5/2025	- Thôi cử Người đại diện phần vốn của Công ty CP Cảng Cát Lái tại Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái (CIL) đối với ông Phạm Hiếu Đạo (đại diện phần vốn tương đương 54,29% vốn điều lệ Công ty CIL). - Cử ông Hoàng Minh Thảo và ông Lê Thanh Hải làm Người đại diện phần vốn của Công ty CP Cảng Cát Lái

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			tại Công ty CIL (mỗi người đại diện phần vốn tương đương 27,14% vốn điều lệ Công ty CIL).
5.	05/NQ- HĐQT-2025	19/6/2025	- Thông qua chủ trương hợp tác đầu tư Dự án đầu tư xây dựng kho hàng tại KCTC Vina Cái Mép tại Khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
6.	06/NQ- HĐQT-2025	29/8/2025	- Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025 (đã kiểm toán): + Kết quả SXKD Công ty mẹ; + Kết quả SXKD hợp nhất. - Thông qua dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh quý III và 9 tháng năm 2025. - Thông qua kết quả thực hiện đầu tư 6 tháng đầu năm 2025 và dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2025. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và một số công tác quản trị điều hành trong 6 tháng đầu năm 2025. + Chi trả thù lao HĐQT, BKS 6 tháng đầu năm 2025, quỹ thưởng vượt kế hoạch năm 2024. + Quỹ lương 6 tháng đầu năm 2025. + Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CIL, Công ty TCQV, Công ty CSHCM.
7.	07/NQ- HĐQT-2025	29/8/2025	- Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.
8.	08/NQ- HĐQT-2025	19/11/2025	- Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025: + Kết quả SXKD Công ty mẹ; + Kết quả SXKD hợp nhất. - Thông qua dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh quý IV và cả năm 2025. - Thông qua kết quả thực hiện đầu tư 9 tháng đầu năm 2025 và dự kiến thực hiện 3 tháng cuối năm 2025. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và một số công tác quản trị điều hành trong 9 tháng đầu năm 2025. + Chi trả thù lao HĐQT, BKS 9 tháng đầu năm 2025, quỹ thưởng vượt kế hoạch năm 2024. + Quỹ lương 9 tháng đầu năm 2025. + Báo cáo giám sát tài chính 9 tháng đầu năm 2025 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CIL, Công ty TCQV, Công ty CSHCM.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9.	09/NQ- HĐQT-2025	10/12/2025	– Thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau Cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái với tổng mức đầu tư là 64.215.700.203 đồng. – Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau Cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mảng công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cát Lái nhiệm kỳ IV (2023-2028) bao gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Đỗ Thanh Thành	Trưởng BKS	27/6/2023		Cử nhân tài chính - kế toán
2	Lê Thị Đoan Trang	KSV	27/6/2023		Kỹ sư công nghệ môi trường
3	Lê Hải Nam	KSV	27/6/2023		Thạc sĩ tổ chức và quản lý vận tải

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a) Giám sát tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái trong quản trị, điều hành:

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty, cụ thể:

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Ban kiểm soát đã cơ bản tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.
- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Công tác giám sát tập trung vào: Giám sát báo cáo tài chính, giám sát giao dịch với các bên liên quan và việc triển khai các dự án đầu tư. Kết quả giám sát cho thấy tình hình tài chính của công ty minh bạch, hiệu quả tài chính trong năm đạt ở mức cao; việc triển khai các dự án đầu tư được thực hiện tích cực, hiệu quả, hoạt động kinh doanh ngày một mở rộng phát triển và đạt hiệu quả cao.
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025: Thông qua giám sát cho thấy công ty đã triển khai và hoàn thành tốt các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông. Việc sử dụng Vốn chủ sở hữu, thù lao và ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b) Thẩm định báo cáo Tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định, thực hiện giám sát độc lập quá trình kiểm toán và kết quả kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C về việc kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025. Sau thẩm định cho thấy báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của công ty tại thời điểm 31/12/2025.

c) Triển khai công tác kiểm tra kiểm soát tại công ty:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng kiểm toán độc lập, tham gia cùng các đoàn kiểm tra đột xuất cũng như định kỳ của Tổng công ty để kiểm tra giám sát các nội dung:

- Việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn bản của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 trước và sau kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn; tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Qua kiểm tra giám sát, Công ty đã kiện toàn công tác quản trị, kiểm soát các rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD cũng như đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2025:

a) Giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính:

Thông qua kết quả giám sát và kiểm toán báo cáo tài chính bởi bên kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Cảng Cát Lái như sau:

- Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2025:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	641.502.295.619	724.228.430.787
1.1.	Tài sản ngắn hạn	357.519.303.197	415.209.621.555
1.2.	Tài sản dài hạn	283.982.992.422	309.018.809.232
2.	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	641.502.295.619	724.228.430.787
2.1.	Nợ phải trả	49.639.233.424	95.291.712.488
2.2.	Nguồn vốn chủ sở hữu	591.863.062.195	628.936.718.299

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG DOANH THU	249.775.697.583	410.357.365.424
1.1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.398.192.338	399.334.902.664
1.2.	Doanh thu hoạt động tài chính	14.317.643.071	6.222.280.170
1.3.	Thu nhập khác	59.862.174	4.800.182.590
2.	TỔNG CHI PHÍ	133.291.565.139	289.966.446.565
2.1.	Giá vốn hàng bán	104.817.753.969	254.618.805.028
2.2.	Chi phí bán hàng	1.749.574.802	1.749.574.802
2.3.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.483.281.092	32.881.428.413
2.4.	Chi phí tài chính	236.560.212	712.243.258
2.5.	Chi phí khác	4.395.064	4.395.064
3.	Lãi, lỗ Công ty LD, LK		7.211.839.753
4.	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	116.484.132.444	127.602.758.612
5.	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	94.382.840.157	103.019.302.788
6.	NỢP NGÂN SÁCH	40.612.726.848	45.471.392.790

- Một số chỉ tiêu tài chính (BCTC Công ty mẹ):

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2025	TH 2024
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	44,27%	43,25%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		55,73%	56,75%
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	7,74%	4,03%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		92,26%	95,97%
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	7,12	13,84
	- Khả năng thanh toán hiện hành		7,20	14,07
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	15,93%	16,20%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		14,98%	15,58%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		40,09%	50,24%

- Giám sát hoạt động đầu tư:

Trong năm 2025, công ty đã tiến hành các hoạt động sửa chữa thường xuyên cầu tàu, bãi hàng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng các công trình:

• **Dự án sửa chữa kè bờ và Cầu cảng 2.200 DWT:**

- + Tổng mức đầu tư: 13.394.325.258 đồng.
- + Hạng mục sửa chữa cầu cảng và kè bờ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 07/12/2025, đang thực hiện gói thầu nạo vét và đê bao bãi chứa chất thải nạo vét.
- + Dự kiến quyết toán vốn đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư: Quý I/2026.

• **Mua sắm thiết bị đầu cầu Liebherr mới FCC 230 45(40)/26,5(29,5) cho cầu Liebherr LB06:**

- + Tổng mức đầu tư: 27.292.410.837 đồng.
- + Đã lắp đặt thiết bị đầu cầu và đưa vào sử dụng từ tháng 5/2025.
- + Dự kiến quyết toán vốn đầu tư: Quý I/2026.

• **Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái.**

- + Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 64.215.700.203 đồng.
- + HĐQT đã thông qua BCNCKT và KHLCNT của Dự án theo NQ số 09/HĐQT-2025 ngày 10/12/2025.

- + Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công: Quý I/2026.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- + Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Quý I/2026.
- + Thi công xây dựng công trình: Quý I-II/2026.
- + Nghiệm thu, bàn giao, đưa công trình vào khai thác: Quý II/2026.
- + Quyết toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư: Quý III/2026.

b) Hoạt động quản trị điều hành:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty trong triển khai hoạt động kinh doanh. Toàn công ty từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành đến CBNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm triển khai và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao. Cụ thể:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 07 thành viên Nhiệm kỳ IV (2023-2028). Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cùng các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025:

(1) Lợi nhuận trước thuế đạt 116,48 tỷ đồng, vượt kế hoạch 11,34%.

(2) Lợi nhuận sau thuế đạt 94,38 tỷ đồng, vượt kế hoạch 11,39%.

(3) Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2024 theo KH đề ra.

(4) Chi trả tiền lương cho CBNV và thù lao, chi phí hoạt động, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

- Hoạt động của Ban Giám đốc:

Trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nghiêm túc triển khai nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra; tổng tài sản đạt 641,5 tỷ.

- Công ty đã thực hiện tốt các khoản thuế phải nộp cho Nhà nước.

- Trong năm 2025, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Các bộ phận của công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ do Ban Giám đốc quy định.

Nhìn chung năm 2025, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

c) Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ công ty. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai và hoàn thành đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được ghi nhận đầy đủ và cơ bản đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

2.4. Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2025, Ban kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2026 như sau:

(1) Tiếp tục phát huy các nguồn lực và thế mạnh của Công ty; nghiên cứu đầu tư có trọng điểm, phù hợp chiến lược phát triển của Công ty để tăng năng lực sản xuất, không ngừng phát triển Công ty cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công ty con, đơn vị có vốn góp của Công ty về tài chính và việc tuân thủ các chỉ đạo Công ty, đồng thời thường xuyên đánh giá các khoản đầu tư tài chính để tăng hiệu quả đầu tư, hạn chế rủi ro.

(3) Tiếp tục theo dõi và xem xét các khoản nợ phải thu khó đòi.

(4) Đối với các khách hàng mới, phải có đánh giá năng lực tài chính trước khi thực hiện dịch vụ để hạn chế các rủi ro về công nợ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2025

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng (đồng)
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.495.843.550
2	Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	162.300.520

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng (đồng)
3	Hoàng Đức Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	106.609.516
4	Nguyễn Châu Bảo	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	106.609.516
5	Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	106.609.516
6	Lê Chí Đăng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	1.467.780.312
7	Phạm Hiếu Đạo	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc	1.166.499.266
8	Hoàng Minh Thảo	Phó giám đốc	1.067.971.888
9	Nguyễn Viết Trường	Kế toán trưởng	974.874.178
10	Đỗ Thanh Thành	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
11	Lê Hải Nam	Kiểm soát viên	54.000.000
12	Lê Thị Đoan Trang	Kiểm soát viên	54.000.000
	Tổng cộng		6.823.098.262

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tổ chức mà ông Nguyễn Thành Sơn là Phó Chánh văn phòng. Tổ chức mà Ông Hoàng Đức Thịnh là Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng. Tổ chức mà ông Lê Hải Nam – Kiểm soát viên là Trưởng ban quản trị chiến lược Phòng Kiểm toán nội bộ.	Công ty cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, cho thuê thiết bị cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty thuê văn phòng, dịch vụ khám sức khỏe của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Tổ chức mà Ông Hoàng Minh Thảo - Phó Giám đốc là Thành viên HĐQT. Tổ chức mà Ông Nguyễn Viết Trường – Kế toán trưởng là Trưởng Ban kiểm soát.	Công ty thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán cho Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm:

1. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Lê Chí Đăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh 11 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 do thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Địa chỉ giao dịch : Số 50 Nguyễn Văn Kinh, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Chí Đăng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Hiếu Đạo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Đoan Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	Ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	Ngày 01 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Lê Chí Đăng

Ngày 26 tháng 02 năm 2026

Số: 2.0113/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1794-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Lương Nhất Vũ - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 6256-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		357.519.303.197	350.811.169.163
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	203.068.572.377	91.729.692.660
1. Tiền	111		48.068.572.377	31.729.692.660
2. Các khoản tương đương tiền	112		155.000.000.000	60.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		110.600.000.000	185.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	110.600.000.000	185.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.971.187.568	66.361.292.132
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.396.415.301	45.354.511.826
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.771.716.600	13.579.060.952
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.298.183.631	11.575.461.293
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.495.127.964)	(4.147.741.939)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.943.447.455	5.530.675.211
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.943.447.455	5.530.675.211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		936.095.797	2.189.509.160
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		161.987.478	1.590.400.646
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		515.788.735	599.108.514
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	258.319.584	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		283.982.992.422	267.400.151.758
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		160.883.489.011	152.948.920.997
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	87.484.880.087	77.965.663.989
Nguyên giá	222		526.256.157.647	502.266.489.415
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(438.771.277.560)	(424.300.825.426)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	73.398.608.924	74.983.257.008
Nguyên giá	228		101.542.004.441	101.542.004.441
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.143.395.517)	(26.558.747.433)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.047.527.048	1.304.512.479
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	10.047.527.048	1.304.512.479
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	97.846.690.394	97.846.690.394
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.000.000.000	19.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		78.225.400.000	78.225.400.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.637.309.606)	(1.637.309.606)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.205.285.969	15.300.027.888
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	15.205.285.969	15.300.027.888
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		641.502.295.619	618.211.320.921

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		49.639.233.424	24.939.698.739
I. Nợ ngắn hạn	310		49.639.233.424	24.939.698.739
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	31.711.092.797	5.602.979.789
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.605.209.892	5.903.625.559
4. Phải trả người lao động	314		4.543.507.611	4.447.246.526
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	8.314.352
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	6.242.321.130	6.221.297.527
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	2.537.101.994	2.756.234.986
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

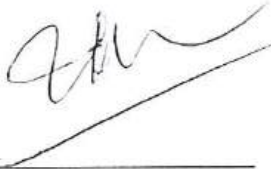
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

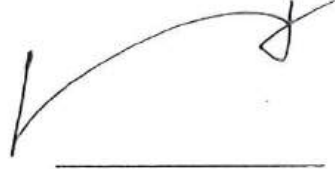
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		591.863.062.195	593.271.622.182
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	591.863.062.195	593.271.622.182
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		101.852.596.289	101.852.596.289
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		89.887.017.906	91.295.577.893
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		223.319.757	91.295.577.893
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		89.663.698.149	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		641.502.295.619	618.211.320.921

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2026



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

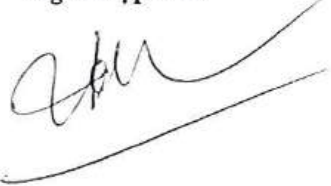
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	235.398.192.338	190.944.857.877
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		235.398.192.338	190.944.857.877
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	104.817.753.969	58.138.654.644
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.580.438.369	132.806.203.233
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.317.643.071	15.893.701.471
7. Chi phí tài chính	22		236.560.212	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	1.749.574.802	1.108.620.560
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	26.483.281.092	27.997.315.982
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		116.428.665.334	119.593.968.162
11. Thu nhập khác	31		59.862.174	2.103.891.297
12. Chi phí khác	32		4.395.064	1.810.018.939
13. Lợi nhuận khác	40		55.467.110	293.872.358
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		116.484.132.444	119.887.840.520
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	22.101.292.287	23.963.549.840
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		94.382.840.157	95.924.290.680
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	-	-

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Võ Thái Hậu

Nguyễn Viết Trường

Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		116.484.132.444	119.887.840.520
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	16.055.100.218	18.553.225.169
- Các khoản dự phòng	03	V.6	1.347.386.025	3.368.465.062
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.848.122.325)	(17.685.354.524)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		120.038.496.362	124.124.176.227
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.691.582.905	(41.426.961.330)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.587.227.756	(344.784.692)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23.500.413.283	1.688.155.344
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.015.579.207	(4.061.234.083)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(23.154.757.926)	(23.379.653.701)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.15	4.000.000	4.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(5.234.533.136)	(5.047.812.163)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		137.448.008.451	51.555.885.602
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(27.248.063.338)	(15.123.676.520)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.073.581.282
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100.600.000.000)	(275.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		175.000.000.000	175.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.420.326.154	12.861.243.663
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		64.572.262.816	(100.188.851.575)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(90.681.391.550)	(87.808.710.100)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(90.681.391.550)</i>	<i>(87.808.710.100)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	111.338.879.717	(136.441.676.073)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	91.729.692.660	228.171.368.733
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	203.068.572.377	91.729.692.660

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê cảng biển, cho thuê thiết bị xếp dỡ, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, có trụ sở chính tại 43 Đường N2, KDC Mega Village, Khu phố 3, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quê Võ, có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Phú Lăng, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 40 nhân viên đang làm việc (Số đầu năm: 38 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đối với khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không phải là tổ chức niêm yết, không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là các công cụ, dụng cụ được dự trữ để phục vụ thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, được bảo quản ở tình trạng tốt và không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	02 - 06

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao. Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	62.476.354	360.887.624
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	48.006.096.023	31.368.805.036
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	155.000.000.000	60.000.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Á	130.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	25.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	203.068.572.377	91.729.692.660

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất từ 2,8% đến 5,7%/năm. Chi tiết số dư như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Nam Á	80.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	20.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	10.600.000.000	120.000.000.000
Cộng	110.600.000.000	185.000.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con – Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết - Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	78.225.400.000	-	78.225.400.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác - Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh	2.258.600.000	(1.637.309.606)	2.258.600.000	(1.637.309.606)
Cộng	99.484.000.000	(1.637.309.606)	99.484.000.000	(1.637.309.606)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	1.900.000	54,29%	1.900.000	54,29%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	2.523.400	20%	2.523.400	20%
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh	225.860	0,72%	225.860	0,72%

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty con, Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái		
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	57.304.309.664	8.236.908.928
Dịch vụ vận chuyển	49.611.797.568	271.250.000
Dịch vụ thuê cầu	7.407.375.984	7.965.658.928
Dịch vụ khác	285.136.112	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn	120.000.000	120.000.000
Lãi bán hàng trả chậm	-	4.961.273
Công ty con chia cổ tức	1.900.000.000	855.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ		
Công ty liên kết chia cổ tức	6.204.984.752	6.013.554.495

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	24.075.111.580	44.217.043.516
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	24.042.711.580	44.217.043.516
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	32.400.000	-
Phải thu các khách hàng khác	8.321.303.721	1.137.468.310
Cộng	32.396.415.301	45.354.511.826

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	1.179.000.000	8.358.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	-	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.179.000.000	2.358.000.000
Trả trước cho người bán khác	2.592.716.600	5.221.060.952
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Bắc Âu	2.247.916.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Liebherr-Mcctec Rostock GMBH	-	4.603.932.000
Các nhà cung cấp khác	344.800.600	617.128.952
Cộng	3.771.716.600	13.579.060.952

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.228.768.773	-	4.800.972.602	-
Tạm ứng	21.350.010	-	20.000.000	-
Các khoản chi hộ	293.576.157	-	-	-
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng ⁽ⁱ⁾	6.736.930.124	(4.715.851.087)	6.736.930.124	(3.368.465.062)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.558.567	(17.558.567)	17.558.567	(17.558.567)
Cộng	8.298.183.631	(4.733.409.654)	11.575.461.293	(3.386.023.629)

- ⁽ⁱ⁾ Phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Do Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bản án và các quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-CCTHADS ngày 8 tháng 5 năm 2023 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng.

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	6.736.930.124	(4.715.851.087)	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	6.736.930.124	(3.368.465.062)
Các khách hàng khác		779.276.877	(779.276.877)	Trên 3 năm	779.276.877	(779.276.877)
Cộng		7.516.207.001	(5.495.127.964)		7.516.207.001	(4.147.741.939)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.147.741.939	779.276.877
Trích lập dự phòng trong năm	1.347.386.025	3.368.465.062
Số cuối năm	5.495.127.964	4.147.741.939

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	3.943.447.455	4.207.217.455
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	1.323.457.756
Cộng	3.943.447.455	5.530.675.211

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa cầu	6.091.383.332	3.329.173.138
Chi phí sửa chữa hệ thống ray	7.745.847.194	11.970.854.750
Chi phí sửa chữa cầu tàu	1.368.055.443	-
Cộng	15.205.285.969	15.300.027.888

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	195.087.317.394	301.498.552.079	2.465.272.727	1.899.806.937	1.315.540.278	502.266.489.415
Mua trong năm	-	23.989.668.232	-	-	-	23.989.668.232
Số cuối năm	195.087.317.394	325.488.220.311	2.465.272.727	1.899.806.937	1.315.540.278	526.256.157.647
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	53.128.716.495	300.936.060.257	1.229.372.727	882.072.937	347.571.500	356.523.793.916
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	124.953.472.800	296.054.762.057	1.299.121.708	1.236.095.561	757.373.300	424.300.825.426
Khấu hao trong năm	6.901.704.553	6.661.057.067	410.878.803	332.890.991	163.920.720	14.470.452.134
Số cuối năm	131.855.177.353	302.715.819.124	1.710.000.511	1.568.986.552	921.294.020	438.771.277.560
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	70.133.844.594	5.443.790.022	1.166.151.019	663.711.376	558.166.978	77.965.663.989
Số cuối năm	63.232.140.041	22.772.401.187	755.272.216	330.820.385	394.246.258	87.484.880.087
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất không thời hạn	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	22.029.600.000	79.232.404.441	280.000.000	101.542.004.441
Số cuối năm	22.029.600.000	79.232.404.441	280.000.000	101.542.004.441
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			280.000.000	280.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	26.278.747.433	280.000.000	26.558.747.433
Khấu hao trong năm	-	1.584.648.084	-	1.584.648.084
Số cuối năm	-	27.863.395.517	280.000.000	28.143.395.517
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	22.029.600.000	52.953.657.008	-	74.983.257.008
Số cuối năm	22.029.600.000	51.369.008.924	-	73.398.608.924
Trong đó:				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	124.061.666	23.865.606.566	(23.989.668.232)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	553.543.848	131.388.889	-	-	684.932.737
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	626.906.965	10.228.111.466	-	(1.492.424.120)	9.362.594.311
Nâng cấp bãi sau nền cầu tàu	134.272.515	372.729.060	-	-	507.001.575
Sửa chữa, bảo trì hệ thống cọc cầu cảng số 7	86.683.597	1.405.740.523	-	(1.492.424.120)	-
Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT	405.950.853	8.449.641.883	-	-	8.855.592.736
Cộng	1.304.512.479	34.349.168.587	(23.989.668.232)	(1.492.424.120)	10.047.527.048

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>25.161.636.601</i>	<i>1.332.442.773</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	443.345.938	38.400.487
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	24.094.137.644	-
Công ty Cổ phần Vận tải thủy Tân Cảng	309.703.548	-
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	6.800.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	307.649.471	657.594.180
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	636.448.106
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>6.549.456.196</i>	<i>4.270.537.016</i>
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hồng Lĩnh	2.334.959.903	2.044.326.721
Các nhà cung cấp khác	4.214.496.293	2.226.210.295
Cộng	31.711.092.797	5.602.979.789

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp		Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	12.109.765.793	(12.109.765.793)	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.847.588.198	(1.847.588.198)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.442.650.992	22.101.292.287	(23.154.757.926)	4.389.185.353	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	460.974.567	2.543.368.419	(2.788.318.447)	216.024.539	-	-
Thuế nhà thầu	-	23.874.969	(23.874.969)	-	-	-
Thuế nhà đất	-	15.499.175	(15.499.175)	-	-	-
Tiền thuê đất	-	602.745.696	(861.065.280)	-	258.319.584	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Cộng	5.903.625.559	39.247.134.537	(40.803.869.788)	4.605.209.892	258.319.584	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	116.484.132.444	119.887.840.520
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.127.313.744	6.071.663.174
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.127.313.744	6.071.663.174
<i>Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	<i>504.000.000</i>	<i>554.700.000</i>
<i>Chi phí không hợp lệ khác</i>	<i>1.623.313.744</i>	<i>5.516.963.174</i>
Thu nhập chịu thuế	118.611.446.188	125.959.503.694

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(8.104.984.752)	(6.868.554.495)
Thu nhập tính thuế	110.506.461.436	119.090.949.199
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.101.292.287	23.818.189.840
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	145.360.000
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	22.101.292.287	23.963.549.840

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho diện tích 59.796,2 m² tại phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh với mục đích đầu tư xây dựng cảng, với giá thuê cho năm 2025 là 14.400 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	201.431.516	162.000.000
Thù lao HĐQT, BKS	162.000.000	162.000.000
Các khoản thu hộ	39.431.516	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	16.621.516	-
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	22.810.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	6.040.889.614	6.059.297.527
Kinh phí công đoàn	53.639.390	30.768.126
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	4.128.734
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	375.750.000
Cổ tức phải trả	5.725.205.085	5.626.596.635
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	262.045.139	22.054.032
Cộng	6.242.321.130	6.221.297.527

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.275.294.490	4.000.000	3.775.313.606	(3.743.000.000)	2.311.608.096
Quỹ phúc lợi	476.080.614	-	943.828.402	(1.199.275.000)	220.634.016
Quỹ thưởng Ban điều hành	4.859.882	-	292.258.136	(292.258.136)	4.859.882
Cộng	2.756.234.986	4.000.000	5.011.400.144	(5.234.533.136)	2.537.101.994

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	88.916.883.910	590.892.928.199
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	95.924.290.680	95.924.290.680
Chia cổ tức	-	-	-	(88.400.000.000)	(88.400.000.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(349.382.163)	(349.382.163)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(4.796.214.534)	(4.796.214.534)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	91.295.577.893	593.271.622.182
<i>Năm nay</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	91.295.577.893	593.271.622.182
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	94.382.840.157	94.382.840.157
Chia cổ tức	-	-	-	(90.780.000.000)	(90.780.000.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(292.258.136)	(292.258.136)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(4.719.142.008)	(4.719.142.008)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	89.887.017.906	591.863.062.195

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	400.123.448.000	400.123.448.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 20 tháng 6 năm 2025 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

VND

• Quỹ thưởng Ban điều hành	:	292.258.136
• Chia cổ tức	:	90.780.000.000

Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	:	4.719.142.008
---	---	---------------

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	269.082.900	269.082.900
Trên 1 năm đến 5 năm	1.076.331.600	1.076.331.600
Trên 5 năm	7.172.349.408	7.441.432.308
Cộng	8.517.763.908	8.786.846.808

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	152.500.000.000	153.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	22.610.459.328	23.800.483.512
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	54.115.466.896	7.379.340.000
Doanh thu dịch vụ khác	6.172.266.114	6.765.034.365
Cộng	235.398.192.338	190.944.857.877

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	152.500.000.000	153.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	22.610.459.328	23.800.483.512
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	42.800.000.000	7.104.240.000
Doanh thu dịch vụ khác	5.822.690.000	6.645.034.365
Cộng	223.733.149.328	190.549.757.877

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển	25.127.017.135	22.838.155.861
Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	22.366.305.656	20.949.146.670
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	53.629.471.313	7.281.198.200
Giá vốn dịch vụ khác	3.694.959.865	7.070.153.913
Cộng	<u>104.817.753.969</u>	<u>58.138.654.644</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	5.743.137.573	8.743.218.747
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tương đương tiền	464.308.818	276.966.956
Cổ tức được chia	8.104.984.752	6.868.554.495
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.211.928	-
Lãi bán hàng trả chậm	-	4.961.273
Cộng	<u>14.317.643.071</u>	<u>15.893.701.471</u>

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	621.280.018	720.954.000
Chi phí bán hàng khác	1.128.294.784	387.666.560
Cộng	<u>1.749.574.802</u>	<u>1.108.620.560</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13.453.395.963	12.566.166.458
Chi phí vật liệu quản lý	150.347.279	125.633.778
Chi phí đồ dùng văn phòng	347.947.837	329.933.515
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.666.517.282	1.901.419.641
Thuế, phí và lệ phí	18.499.175	23.684.175
Dự phòng phải thu khó đòi	1.347.386.025	3.368.465.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.957.163.776	3.383.192.457
Các chi phí khác	6.542.023.755	6.298.820.896
Cộng	<u>26.483.281.092</u>	<u>27.997.315.982</u>

6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	150.347.279	125.633.778
Chi phí nhân công	19.872.100.703	17.863.439.164
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.055.100.218	18.553.225.169
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.542.144.728	33.631.524.732
Chi phí khác	9.430.916.935	17.070.768.343
Cộng	133.050.609.863	87.244.591.186

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	150.000.000.000	150.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	450.000.000.000	600.000.000.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	600.000.000.000	750.000.000.000

Tài sản cho thuê hoạt động nêu trên thể hiện các cơ sở hạ tầng tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn thuê, thời hạn cho thuê 15 năm, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 152.500.000.000 VND (Năm trước: 153.000.000.000 VND).

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	1.445.915.000	49.928.550	-	1.495.843.550
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	-	42.300.520	120.000.000	162.300.520
Ông Lê Chí Đăng	Thành viên/ Giám đốc	1.331.825.294	63.955.018	72.000.000	1.467.780.312
Ông Phạm Hiếu Đạo	Thành viên/Phó Giám đốc	1.030.544.248	63.955.018	72.000.000	1.166.499.266
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	-	34.609.516	72.000.000	106.609.516
Ông Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	-	34.609.516	72.000.000	106.609.516
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	-	34.609.516	72.000.000	106.609.516
Ban Kiểm soát					
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng Ban	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Đoan Trang	Thành viên	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	-	-	54.000.000	54.000.000
Ban Giám đốc					
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	1.042.471.888	25.500.000	-	1.067.971.888
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	922.455.666	52.418.512	-	974.874.178
Cộng		5.773.212.096	401.886.166	648.000.000	6.823.098.262
Năm trước					
Hội đồng quản trị					
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	816.750.000	15.500.000	-	832.250.000
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	-	27.434.416	120.000.000	147.434.416
Ông Lê Chí Đăng	Thành viên/ Giám đốc	1.229.055.921	74.796.391	72.000.000	1.375.852.312
Ông Phạm Hiếu Đạo	Thành viên/Phó Giám đốc	946.066.586	74.796.391	72.000.000	1.092.862.977
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	-	43.916.752	72.000.000	115.916.752
Ông Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	-	43.916.752	72.000.000	115.916.752
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	-	22.446.340	72.000.000	94.446.340
Ban Kiểm soát					
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng Ban	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Đoan Trang	Thành viên	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	-	-	54.000.000	54.000.000
Ban Giám đốc					
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	622.641.105	15.500.000	-	638.141.105
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	840.497.430	60.157.475	-	900.654.905
Cộng		4.455.011.042	378.464.517	648.000.000	5.481.475.559

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn ("SNP")	Cổ đông lớn (sở hữu 25,64%)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông lớn (sở hữu 22,06%)
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông (sở hữu 4,64%)
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng (“DVKT”)	Công ty con của SNP
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty con của DVKT
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của SNP
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty con của SNP
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty con của SNP
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	Công ty con của SNP
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty con của SNP

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức cho các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	23.272.173.900	22.662.042.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	20.021.662.500	19.496.750.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	3.304.125.000	3.217.500.000
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ của các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	847.963.054	219.664.768
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	6.163.868.510	1.606.817.904
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	50.230.000	74.390.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	11.126.029.093
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	31.588.889	42.593.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	19.620.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	149.500.035	-
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	698.130.412	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.12 và V.14. Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ (gồm: dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ tại cảng, dịch vụ vận chuyển,...). Thông tin chi tiết về doanh thu và giá vốn của từng dịch vụ được trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện toàn bộ trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động đáng kể bởi những khác biệt về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty thực hiện hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và một bộ phận theo khu vực địa lý và Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh 11 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 do thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Địa chỉ giao dịch : Số 50 Nguyễn Văn Kinh, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Chí Đăng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Hiếu Đạo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Doan Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	Ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	Ngày 01 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 26 tháng 02 năm 2026

Số: 2.0114/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Càng Cát Lái và Công ty con (sau đây gọi tắt là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

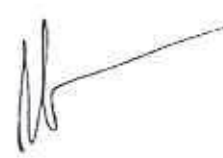


Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1794-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026



Lương Nhất Vũ - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKIIN kiểm toán số: 6256-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		415.209.621.555	402.904.884.447
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	209.837.771.364	99.462.233.680
1. Tiền		111		54.690.351.364	39.314.813.680
2. Các khoản tương đương tiền		112		155.147.420.000	60.147.420.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		110.600.000.000	185.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2a	110.600.000.000	185.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		87.843.608.582	109.695.529.214
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	77.762.698.658	86.488.134.879
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	4.194.169.298	13.608.410.952
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.5a	12.038.391.482	14.396.552.214
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.6	(6.151.650.856)	(4.797.568.831)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		3.943.447.455	5.530.675.211
1. Hàng tồn kho		141	V.7	3.943.447.455	5.530.675.211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		2.984.794.154	3.216.446.342
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8a	1.182.457.046	2.617.337.828
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		515.788.735	599.108.514
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.13	1.286.548.373	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		309.018.809.232	278.806.079.224
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		100.000.000	84.750.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	100.000.000	84.750.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		194.156.338.516	173.120.788.511
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	120.757.729.592	98.137.531.503
<i>Nguyên giá</i>	222		628.589.003.484	596.474.519.660
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(507.831.273.892)	(498.336.988.157)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	73.398.608.924	74.983.257.008
<i>Nguyên giá</i>	228		101.601.504.441	101.601.504.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(28.202.895.517)	(26.618.247.433)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.047.527.048	1.304.512.479
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	10.047.527.048	1.304.512.479
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		87.004.811.140	85.997.956.139
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	86.383.520.746	85.376.665.745
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(1.637.309.606)	(1.637.309.606)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.710.132.528	18.298.072.095
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	17.710.132.528	18.298.072.095
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		724.228.430.787	681.710.963.671

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		95.291.712.488	58.090.148.016
I. Nợ ngắn hạn	310		82.330.212.488	55.914.948.016
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	54.199.215.159	30.799.851.289
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7.158.918.918	7.727.590.581
4. Phải trả người lao động	314		6.218.434.727	5.754.259.325
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.973.113.686	595.170.861
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	6.958.547.961	7.732.560.931
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	3.019.400.000	543.800.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.802.582.037	2.761.715.029
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		12.961.500.000	2.175.200.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	2.250.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	10.711.500.000	2.175.200.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		628.936.718.299	623.620.815.655
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	628.936.718.299	623.620.815.655
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		103.623.271.921	103.623.271.921
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		103.285.753.644	100.583.614.486
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.341.984.923	100.583.614.486
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		93.943.768.721	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		21.904.244.734	19.290.481.248
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		724.228.430.787	681.710.963.671

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Võ Thái Hậu



Nguyễn Viết Trường



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

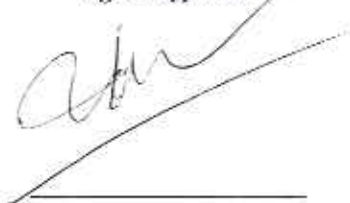
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	399.334.902.664	322.588.699.271
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		399.334.902.664	322.588.699.271
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	254.618.805.028	183.094.099.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		144.716.097.636	139.494.599.318
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.222.280.170	9.178.573.410
7. Chi phí tài chính	22		712.243.258	35.965.293
Trong đó: chi phí lãi vay	23		475.683.046	35.965.293
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		7.211.839.753	6.204.984.752
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	1.749.574.802	1.108.620.560
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	32.881.428.413	32.068.007.840
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		122.806.971.086	121.665.563.787
12. Thu nhập khác	31	VI.6	4.800.182.590	4.272.752.343
13. Chi phí khác	32	VI.7	4.395.064	1.810.018.939
14. Lợi nhuận khác	40		4.795.787.526	2.462.733.404
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		127.602.758.612	124.128.297.191
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	24.583.455.824	24.973.155.123
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		103.019.302.788	99.155.142.068
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		98.662.910.729	97.374.835.265
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.18	4.356.392.059	1.780.306.803
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.763	2.709
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.763	2.709

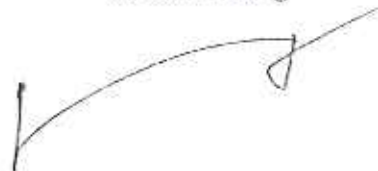
Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Người lập biên

Kế toán trưởng



Võ Thái Hậu



Nguyễn Viết Trường



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		127.602.758.612	124.128.297.191
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	26.412.619.259	28.827.491.698
- Các khoản dự phòng	03	V.6	1.354.082.025	3.580.993.812
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.691.007.440)	(19.301.141.523)
- Chi phí lãi vay	06		475.683.046	35.965.293
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		138.154.135.502	137.271.606.471
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.102.860.683	(46.398.973.400)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.587.227.756	(344.784.692)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		21.641.940.739	(1.794.066.215)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.515.244.469	(4.182.342.749)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(459.638.969)	(32.925.973)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(24.164.363.209)	(23.672.197.086)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	4.000.000	4.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(5.286.533.136)	(5.067.812.163)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		146.094.873.835	55.782.504.193
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(51.400.790.896)	(21.725.798.445)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5.430.256.640	5.401.581.282
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100.600.000.000)	(275.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		175.000.000.000	175.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.520.689.655	12.117.132.614
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		43.950.155.399	(104.207.084.549)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	12.298.500.000	2.719.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(1.286.600.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(90.681.391.550)	(89.711.289.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(79.669.491.550)	(86.992.289.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		110.375.537.684	(135.416.870.256)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	99.462.233.680	234.879.103.936
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	209.837.771.364	99.462.233.680

Người lập biểu


Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng


Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Giám đốc

**Lê Chí Đăng**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê cảng biển, cho thuê thiết bị xếp dỡ, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong năm, Nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, có trụ sở chính tại 43 đường số N2, khu dân cư Mega Village, Khu phố 3, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ, có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Phù Lãng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Nhóm Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 96 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong nhóm Công ty (Số đầu năm: 84 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đối với khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không phải là tổ chức niêm yết, không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NIẾT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Hàng tồn kho của Nhóm Công ty chủ yếu là các công cụ, dụng cụ được dự trữ để phục vụ thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị; phương tiện vận tải, được bảo quản ở tình trạng tốt và không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu bao gồm:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	02 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao. Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thái Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cần phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	472.676.407	450.230.825
Tiền gửi ngân hàng	54.217.674.957	38.864.582.855
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	155.147.420.000	60.147.420.000
Ngân hàng TMCP Nam Á	130.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	25.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	147.420.000	147.420.000
Cộng	209.837.771.364	99.462.233.680

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất từ 2,8% đến 5,7%/năm. Chi tiết số dư như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Nam Á	80.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	20.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	10.600.000.000	120.000.000.000
Cộng	110.600.000.000	185.000.000.000

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá 25.234.000.000 VND, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	78.225.400.000	78.225.400.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	8.158.120.746	7.151.265.745
Cộng	86.383.520.746	85.376.665.745

Giá trị phần sở hữu tại công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	85.376.665.745	85.185.235.488
Lợi nhuận trong năm	7.211.839.753	6.204.984.752
Cổ tức được chia trong năm	(6.204.984.752)	(6.013.554.495)
Số cuối năm	86.383.520.746	85.376.665.745

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, ngoài giao dịch nhận cổ tức từ Công ty liên kết, Nhóm Công ty không phát sinh các giao dịch nào khác với Công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh	2.258.600.000	(1.637.309.606)	2.258.600.000	(1.637.309.606)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nhóm Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,72% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	65.980.236.708	77.604.149.935
Công ty TNHH MTV-Tổng Công ty Tân Cảng-Sài Gòn	65.231.277.744	77.458.842.360
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	28.080.000	4.266.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	-	7.938.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	720.878.964	-
Phải thu các khách hàng khác	11.782.461.950	9.017.088.519
Cộng	77.762.698.658	86.488.134.879

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	1.179.000.000	2.358.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.179.000.000	2.358.000.000
Trả trước cho người bán khác	3.015.169.298	11.250.410.952
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Bắc Âu	2.247.916.000	-
Công ty TNHH Heavy Transport Nguyên Lợi	-	6.000.000.000
Liebherr-Mcctec Rostock GMBH	-	4.603.932.000
Các nhà cung cấp khác	767.253.298	646.478.952
Cộng	4.194.169.298	13.608.410.952

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi hệ các bên liên quan	968.351.081	-	923.209.570	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	898.887.081	-	923.209.570	-
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	69.464.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>11.070.040.401</i>	<i>(4.836.731.579)</i>	<i>13.473.342.644</i>	<i>(3.489.345.554)</i>
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.228.768.773	-	4.801.336.103	-
Tạm ứng	1.774.452.574	-	1.267.892.162	-
Các khoản chi hộ	552.635.804	(11.811.925)	143.045.762	(11.811.925)
Ký quỹ, ký cược	84.750.000	-	100.000.000	-
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng ^(*)	6.736.930.124	(4.715.851.087)	6.736.930.124	(3.368.465.062)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	692.503.126	(109.068.567)	424.138.493	(109.068.567)
Cộng	12.038.391.482	(4.836.731.579)	14.396.552.214	(3.489.345.554)

(*) Phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Do Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bản án và các quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-CTHADS ngày 8 tháng 5 năm 2023 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng.

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký quỹ, ký cược dài hạn	100.000.000	-	84.750.000	-

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	6.736.930.124	(4.715.851.087)	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	6.736.930.124	(3.368.465.062)
Các khách hàng khác	Trên 03 năm	1.435.799.769	(1.435.799.769)	Trên 03 năm	1.429.103.769	(1.429.103.769)
Cộng		8.172.729.893	(6.151.650.856)		8.166.033.893	(4.797.568.831)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.797.568.831	1.216.575.019
Trích lập dự phòng bổ sung	1.354.082.025	3.580.993.812
Số cuối năm	6.151.650.856	4.797.568.831

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	3.943.447.455	4.207.217.455
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	1.323.457.756
Cộng	3.943.447.455	5.530.675.211

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm phương tiện	512.950.423	319.483.707
Phí sử dụng đường bộ	295.030.170	197.627.900
Chi phí sửa chữa	276.369.300	2.081.410.332
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	98.107.153	18.815.889
Cộng	1.182.457.046	2.617.337.828

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.094.616.676	2.951.994.786
Chi phí sửa chữa cầu	6.091.383.332	3.329.173.138
Chi phí sửa chữa hệ thống ray	7.745.847.194	11.970.854.750
Chi phí sửa chữa cầu tàu	1.368.055.443	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	410.229.883	46.049.421
Cộng	17.710.132.528	18.298.072.095

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác
Nguyên giá					
Số đầu năm	195.087.317.394	341.622.022.079	56.549.832.972	1.899.806.937	1.315.540.278
Mua trong năm	-	23.989.668.232	24.152.727.558	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(16.027.911.966)	-	-
Số cuối năm	195.087.317.394	365.611.690.311	64.674.648.564	1.899.806.937	1.315.540.278
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	53.128.716.495	301.059.530.257	1.229.372.727	882.072.937	347.571.500
Chờ thanh lý					356.647.263.916
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	124.953.472.800	331.024.065.386	40.365.981.110	1.236.095.561	757.373.300
Khấu hao trong năm	6.901.704.553	10.815.223.773	6.614.231.138	332.890.991	163.920.720
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(15.333.685.440)	-	-
Số cuối năm	131.855.177.353	341.839.289.159	31.646.526.808	1.568.986.552	921.294.020
					507.831.273.892
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	70.133.844.594	10.597.956.693	16.183.851.862	663.711.376	558.166.978
Số cuối năm	63.232.140.041	23.772.401.152	33.028.121.756	330.820.385	394.246.258
					120.757.729.592
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 27.966.559.941 VND đã được thiết lập để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng (xem thuyết minh số V.16).



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NIẾT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất không thời hạn	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	22.029.600.000	79.232.404.441	339.500.000	101.601.504.441
Số cuối năm	<u>22.029.600.000</u>	<u>79.232.404.441</u>	<u>339.500.000</u>	<u>101.601.504.441</u>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	339.500.000	339.500.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	26.278.747.433	339.500.000	26.618.247.433
Khấu hao trong năm	-	1.584.648.084	-	1.584.648.084
Số cuối năm	-	<u>27.863.395.517</u>	<u>339.500.000</u>	<u>28.202.895.517</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	22.029.600.000	52.953.657.008	-	74.983.257.008
Số cuối năm	<u>22.029.600.000</u>	<u>51.369.008.924</u>	-	<u>73.398.608.924</u>
Trong đó:				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	124.061.666	23.865.606.566	(23.989.668.232)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	553.543.848	131.388.889	-	-	684.932.737
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	626.906.965	10.228.111.466	-	(1.492.424.120)	9.362.594.311
Nâng cấp bãi sau nền cầu tàu	134.272.515	372.729.060	-	-	507.001.575
Sửa chữa, bảo trì hệ thống cọc cầu cảng số 7	86.683.597	1.405.740.523	-	(1.492.424.120)	-
Sửa chữa kê bờ và cầu cảng 2.200 DWT	405.950.853	8.449.641.883	-	-	8.855.592.736
Cộng	<u>1.304.512.479</u>	<u>34.349.168.587</u>	<u>(23.989.668.232)</u>	<u>(1.492.424.120)</u>	<u>10.047.527.048</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>11.454.445.957</i>	<i>12.441.928.717</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	443.345.938	38.400.487
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	307.649.471	868.227.638
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	636.448.106
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	-	50.300.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	-	14.580.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	6.800.000	223.383.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	223.383.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	-	164.176.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc (Nay là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Shipping)	4.051.564.000	10.446.413.486
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	309.703.548	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	6.112.000.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>42.744.769.202</i>	<i>18.357.922.572</i>
Công ty TNHH Heavy Transport Nguyễn Lợi	9.756.600.000	-
Công ty TNHH Vận tải Cát Lái	6.545.085.090	-
Hộ kinh doanh Sơn Tuyển	8.276.173.220	6.932.687.790
Các nhà cung cấp khác	18.166.910.892	11.425.234.782
Cộng	54.199.215.159	30.799.851.289

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	745.626.658	15.364.487.261	(17.138.342.708)	-	1.028.228.789
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.847.588.198	(1.847.588.198)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.452.256.275	24.583.455.824	(24.164.363.209)	6.871.348.890	-
Thuế thu nhập cá nhân	529.707.648	3.004.141.667	(3.246.279.287)	287.570.028	-
Thuế nhà thầu	-	23.874.969	(23.874.969)	-	-
Thuế nhà đất	-	15.499.175	(15.499.175)	-	-
Tiền thuê đất	-	602.745.696	(861.065.280)	-	258.319.584
Lệ phí môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	23.600.000	(23.600.000)	-	-
Cộng	7.727.590.581	45.471.392.790	(47.326.612.826)	7.158.918.918	1.286.548.373

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	8% - 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho diện tích 59.796,2 m² tại phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh với mục đích đầu tư xây dựng cảng, với giá thuê cho năm 2025 là 14.400 VND/m².

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	-	197.499.260
Công ty Cổ phần Dầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc	-	197.499.260
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.973.113.686	397.671.601
Chi phí lãi vay	16.044.077	3.039.320
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	1.928.815.609	386.317.929
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	28.254.000	8.314.352
Cộng	1.973.113.686	595.170.861

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	218.343.516	341.765.000
Thủ lao HĐQT, BKS	162.000.000	162.000.000
Các khoản thu hộ	56.343.516	173.965.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	16.621.516	-
Công ty Cổ phần Vận tải thủy Tân Cảng	22.810.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc	16.912.000	173.965.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	-	5.800.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	6.740.204.445	7.390.795.931
Kinh phí công đoàn	53.639.390	38.209.244
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	4.128.734
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	109.400.000	566.550.000
Cổ tức phải trả	5.725.205.085	5.626.596.635
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Hưng Phước - Lợi nhuận hợp tác kinh doanh	87.948.265	-
Các khoản thu hộ	471.296.201	1.133.257.286
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	292.715.504	22.054.032
Cộng	6.958.547.961	7.732.560.931

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Hưng Phước – Vốn góp hợp tác kinh doanh (*)	2.250.000.000	-

(*) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 220925/CIL-HPL ngày 22 tháng 9 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái (Công ty con) với Công ty Dịch vụ Vận tải Hưng Phước, mục đích đầu tư kinh doanh khai thác tối thiểu 10 xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc. Trong đó, Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái là chủ đầu tư. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 18.000.000.000 VND, tỉ lệ vốn góp của mỗi bên là 50%, thời hạn hợp tác kinh doanh là 15 năm từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Hiện tại, mỗi bên đã góp 2.250.000.000 VND.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay

16a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)</i>		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	2.191.400.000	543.800.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quận 7 Sài Gòn	828.000.000	-
Cộng	3.019.400.000	543.800.000

Nhóm Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn đến hạn trả.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	543.800.000	-
Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	3.762.200.000	543.800.000
Số tiền vay đã trả	(1.286.600.000)	-
Số cuối năm	3.019.400.000	543.800.000

16b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	7.398.000.000	2.175.200.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quận 7 Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	3.313.500.000	-
Cộng	10.711.500.000	2.175.200.000

Nhóm Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

(i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 16 tháng 10 năm 2024 để đầu tư các tài sản cố định là 5 xe đầu kéo, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày đáo hạn quy định tại văn bản nhận nợ. Lãi suất 6,8%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quận 7 Sài Gòn theo hợp đồng ngày 17 tháng 11 năm 2025 để đầu tư mới các phương tiện vận tải, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất 6,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.019.400.000	543.800.000
Trên 1 năm đến 5 năm	10.711.500.000	2.175.200.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>13.730.900.000</u>	<u>2.719.000.000</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.175.200.000	-
Số tiền vay phát sinh	12.298.500.000	2.719.000.000
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(3.762.200.000)	(543.800.000)
Số cuối năm	<u>10.711.500.000</u>	<u>2.175.200.000</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.280.774.533	4.000.000	3.868.913.606	(3.747.000.000)	2.401.208.096
Quỹ phúc lợi	476.080.614	-	1.162.228.402	(1.247.275.000)	396.514.059
Quỹ thưởng Ban điều hành	4.859.882	-	292.258.136	(292.258.136)	4.859.882
Cộng	<u>2.761.715.029</u>	<u>4.000.000</u>	<u>5.323.400.144</u>	<u>(5.286.533.136)</u>	<u>2.802.582.037</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
<i>Năm trước</i>						
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	96.754.375.918	18.230.174.445	618.731.270.284
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	97.374.835.265	1.780.306.803	99.155.142.068
Chia cổ tức	-	-	-	(88.400.000.000)	(720.000.000)	(89.120.000.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(349.382.163)	-	(349.382.163)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(4.796.214.534)	-	(4.796.214.534)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	100.583.614.486	19.290.481.248	623.620.815.655
<i>Năm nay</i>						
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	100.583.614.486	19.290.481.248	623.620.815.655
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	98.662.910.729	4.356.392.059	103.019.302.788
Chia cổ tức	-	-	-	(90.780.000.000)	(1.600.000.000)	(92.380.000.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(292.258.136)	-	(292.258.136)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(4.719.142.008)	-	(4.719.142.008)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(169.371.427)	(142.628.573)	(312.000.000)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	103.285.753.644	21.904.244.734	628.936.718.299



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thành niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	400.123.448.000	400.123.448.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Nhóm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

	Công ty mẹ	Công ty con
Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024		
✓ Chia cổ tức	90.780.000.000	3.500.000.000
✓ Quỹ thưởng Ban điều hành	292.258.136	312.000.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025		
✓ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	4.719.142.008	-

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

19a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.695,28 USD (Số đầu năm: 3.701,88 USD).

19b. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	269.082.900	269.082.900
Trên 1 năm đến 5 năm	1.076.331.600	1.076.331.600
Trên 5 năm	7.172.349.408	7.441.432.308
Cộng	8.517.763.908	8.786.846.808

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	152.500.000.000	153.000.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải	218.052.177.222	131.055.558.684
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	22.610.459.328	23.800.483.512
Doanh thu bán hàng hóa	-	588.282.710
Doanh thu dịch vụ khác	6.172.266.114	14.144.374.365
Cộng	399.334.902.664	322.588.699.271

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	174.844.618.875	156.225.587.315
Doanh thu cho thuê cảng biển	152.500.000.000	153.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	22.610.459.328	23.800.483.512
Doanh thu dịch vụ khác	5.822.690.000	6.645.034.365
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác</i>		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh	-	473.420.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	-	93.390.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	904.191.113	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng		
Hồng Ngọc Phú Quốc (Nay là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Shipping)	111.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	26.000.000	3.950.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	-	7.350.000

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển	25.127.017.135	22.838.155.861
Giá vốn dịch vụ vận tải	206.683.731.650	124.378.623.270
Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	19.113.096.378	20.949.146.670
Giá vốn hàng hóa đã bán	-	576.822.039
Giá vốn dịch vụ khác	3.694.959.865	14.351.352.113
Cộng	254.618.805.028	183.094.099.953

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.217.068.242	9.136.414.615
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.211.928	42.158.795
Cộng	6.222.280.170	9.178.573.410

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NILÁT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	621.280.018	720.954.000
Các chi phí khác	1.128.294.784	387.666.560
Cộng	1.749.574.802	1.108.620.560

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	17.469.791.846	15.483.246.903
Chi phí vật liệu quản lý	159.741.279	125.633.778
Chi phí đồ dùng văn phòng	535.006.479	458.937.833
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.769.604.398	1.979.579.510
Thuế, phí và lệ phí	21.499.175	26.684.175
Dự phòng phải thu khó đòi	1.354.082.025	3.580.993.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.516.085.899	3.965.070.596
Các chi phí khác	7.055.617.312	6.447.861.233
Cộng	32.881.428.413	32.068.007.840

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.736.030.114	4.242.442.328
Tiền bán phế liệu, vật tư đã qua sử dụng	54.750.000	30.310.000
Thu nhập khác	9.402.476	15
Cộng	4.800.182.590	4.272.752.343

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	98.662.910.729	97.374.835.265
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ	(4.719.142.008)	(4.796.214.534)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành Công ty mẹ	-	(292.258.136)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty con	-	(169.371.427)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	93.943.768.721	92.116.991.168
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.000.000	34.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.763	2.709

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 2.723 VND xuống còn 2.709 VND, do trừ số trích quỹ thưởng Ban điều hành Công ty mẹ và quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty con khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NIẾT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.324.317.604	21.558.593.596
Chi phí nhân công	41.013.371.621	30.912.670.597
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.412.619.259	28.827.491.698
Chi phí dịch vụ mua ngoài	191.523.271.807	114.957.131.134
Chi phí khác	12.976.227.952	19.438.019.289
Cộng	289.249.808.243	215.693.906.314

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	150.000.000.000	150.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	450.000.000.000	600.000.000.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	600.000.000.000	750.000.000.000

Tài sản cho thuê hoạt động nêu trên thể hiện các cơ sở hạ tầng tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn thuê, thời hạn cho thuê 15 năm, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Tổng số tiền thuê phát sinh (thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 152.500.000.000 VND (Năm trước: 153.000.000.000 VND).

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	1.445.915.000	49.928.550	-	1.495.843.550
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	-	42.300.520	120.000.000	162.300.520

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Lê Chí Đăng	Thành viên/ Giám đốc	1.331.825.294	63.955.018	72.000.000	1.467.780.312
Ông Phạm Hiếu Đạo	Thành viên/Phó Giám đốc	1.030.544.248	63.955.018	72.000.000	1.166.499.266
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	-	34.609.516	72.000.000	106.609.516
Ông Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	-	34.609.516	72.000.000	106.609.516
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	-	34.609.516	72.000.000	106.609.516
Ban Kiểm soát					
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng Ban	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Đoàn Trang	Thành viên	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	-	-	54.000.000	54.000.000
Ban Giám đốc					
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	1.042.471.888	25.500.000	-	1.067.971.888
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	922.455.666	52.418.512	-	974.874.178
Cộng		5.773.212.096	401.886.166	648.000.000	6.823.098.262
Năm trước					
Hội đồng quản trị					
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	816.750.000	15.500.000	-	832.250.000
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	-	27.434.416	120.000.000	147.434.416
Ông Lê Chí Đăng	Thành viên/ Giám đốc	1.229.055.921	74.796.391	72.000.000	1.375.852.312
Ông Phạm Hiếu Đạo	Thành viên/Phó Giám đốc	946.066.586	74.796.391	72.000.000	1.092.862.977
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	-	43.916.752	72.000.000	115.916.752
Ông Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	-	43.916.752	72.000.000	115.916.752
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	-	22.446.340	72.000.000	94.446.340
Ban Kiểm soát					
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng Ban	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Đoàn Trang	Thành viên	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	-	-	54.000.000	54.000.000
Ban Giám đốc					
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	622.641.105	15.500.000	-	638.141.105
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	840.497.430	60.157.475	-	900.654.905
Cộng		4.455.011.042	378.464.517	648.000.000	5.481.475.559

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn ("SNP")
 Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong
 Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng ("DVKT")
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng
 Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC
 Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng ("KVTC")
 Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái

Mối quan hệ

Cổ đông lớn (sở hữu 25,64%)
 Cổ đông lớn (sở hữu 22,06%)
 Cổ đông (sở hữu 4,64%)
 Công ty liên kết
 Công ty con của SNP
 Công ty con của DVKT
 Công ty con của SNP
 Công ty con của SNP
 Công ty con của SNP
 Công ty con của KVTC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	Công ty con của SNP
Công ty Cổ phần Tân Cảng miền Trung	Công ty con của SNP
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Đồng Nai	Công ty con của SNP
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc (Nay là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Shipping)	Công ty cùng Tập đoàn SNP
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn SNP
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn SNP
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn SNP

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức cho các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	23.272.173.900	22.662.042.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	20.021.662.500	19.496.750.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	3.304.125.000	3.217.500.000
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	907.963.054	219.664.768
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	11.126.029.093
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	7.233.079.327	3.124.547.523
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	50.230.000	74.390.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	19.620.000	-
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	31.588.889	42.593.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Thạnh Phước	32.100.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	-	46.574.074
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	9.685.185
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	698.130.412	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	4.100.000	27.687.963
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	149.500.035	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	46.500.000	13.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc	25.734.663.618	43.041.291.036
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai	-	114.400.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.12, V.14 và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Nhóm Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ;
- Lĩnh vực dịch vụ vận chuyển.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ	Lĩnh vực dịch vụ vận chuyển	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	181.282.725.442	218.052.177.222	399.334.902.664
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.282.725.442	218.052.177.222	399.334.902.664
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	133.347.652.064	11.368.445.572	144.716.097.636
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(34.631.003.215)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			110.085.094.421
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			7.211.839.753
Doanh thu hoạt động tài chính			6.222.280.170
Chi phí tài chính			(712.243.258)
Thu nhập khác			4.800.182.590
Chi phí khác			(4.395.064)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(24.583.455.824)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			103.019.302.788
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	30.657.129.767	26.514.008.950	57.171.138.717
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.817.303.672	13.211.998.081	36.029.301.753
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	190.824.857.877	131.763.841.394	322.588.699.271
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	190.824.857.877	131.763.841.394	322.588.699.271
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	132.806.203.233	6.688.396.085	139.494.599.318
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(33.143.311.163)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			106.352.328.155
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			6.204.984.752
Doanh thu hoạt động tài chính			9.178.573.410

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ	Lĩnh vực dịch vụ vận chuyển	Cộng
Chi phí tài chính			(35.965.293)
Thu nhập khác			4.272.752.343
Chi phí khác			(1.810.018.939)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(24.973.155.123)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			99.155.142.068
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	17.565.833.319	9.526.700.442	27.092.533.761
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	20.367.117.476	13.111.116.227	33.478.233.703

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ	Lĩnh vực dịch vụ vận chuyển	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	630.435.465.521	93.792.965.266	724.228.430.787
Tổng tài sản			724.228.430.787
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	49.414.282.580	45.904.076.308	95.318.358.888
Tổng nợ phải trả			95.318.358.888
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	606.362.586.666	75.348.377.005	681.710.963.671
Tổng tài sản			681.710.963.671
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	24.939.698.739	33.150.449.277	58.090.148.016
Tổng nợ phải trả			58.090.148.016

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của nhóm Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực nội địa.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập biên

Kế toán trưởng

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Giám đốc

Võ Thái Hậu

Nguyễn Viết Trường



Lê Chí Đăng